

KHU DI TÍCH ÓC EO-BA THÊ (AN GIANG) NHỮNG GIÁ TRỊ NỔI BẬT

BÙI CHÍ HOÀNG

TÓM TẮT

Khu di tích Óc Eo-Ba Thê là nơi duy nhất minh chứng cho lịch sử hình thành và phát triển, đồng thời còn là một trung tâm dân cư-kinh tế lớn nhất của văn hóa Óc Eo. Nơi đây lưu giữ dấu tích văn hóa vật chất gắn liền với truyền thống văn hóa bản địa lâu đời và vô cùng phong phú. Dòng chảy văn hóa bản địa đó đã được kết hợp hài hòa với những yếu tố văn hóa mới du nhập để tạo ra một diện mạo riêng mà hiện nay nó là một phần quan trọng trong khối di sản văn hóa của dân tộc. Giá trị nổi bật của khu di tích Óc Eo-Ba Thê chính là thiết lập nên một đô thị-cảng thị giữ vai trò chủ đạo trong bối cảnh văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ và là đô thị có cấu trúc hoàn chỉnh sớm nhất khu vực Đông Nam Á, là cảng thị quan trọng nằm trên con đường mậu dịch Đông-Tây vào những thế kỷ đầu Công nguyên.

1. GIỚI THIỆU

Các nghiên cứu về văn hóa Óc Eo bắt đầu

Bùi Chí Hoàng. Phó Giáo sư tiến sĩ. Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ.

Bài viết dựa trên kết quả thực hiện đề tài cấp Bộ 2011-2013: “Định hướng quy hoạch, bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích Óc Eo-Ba Thê” do Bùi Chí Hoàng làm chủ nhiệm. Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam là cơ quan chủ quản đề tài.

từ những năm 1940 của thế kỷ XX, do những nhà nghiên cứu người Pháp thực hiện, đặc biệt là Louis Malleret. Năm 1942, L. Malleret đến khảo sát trên cánh đồng Óc Eo và từ tháng 2 đến tháng 4/1944, ông đã khai quật một số địa điểm trên cánh đồng Óc Eo. Sau đó, vào các năm 1946, 1953 và 1956, L. Malleret đã cố gắng triển khai nhiều cuộc khảo sát từ trên máy bay xuống vùng Óc Eo và châu thổ sông Cửu Long. Trong đó, đợt khảo sát năm 1946 đã giúp ông xác định được vòng thành cổ của khu di tích Óc Eo và đã ghi nhận được vết tích của những đường lộ, đường nước, nhà ở có bố cục hình chữ nhật, hình vuông.

Sau năm 1975, các nhà khảo cổ học Việt Nam cũng đã có nhiều chương trình nghiên cứu về văn hóa Óc Eo và đã thu thập nhiều tư liệu khoa học rất quý, bổ sung thêm vào tập hợp tư liệu đã có từ người Pháp. Kết quả nghiên cứu cho thấy văn hóa Óc Eo có địa bàn phân bố rất rộng và cư dân Óc Eo đã chiếm cư tại rất nhiều địa hình khác nhau của Nam Bộ. Nền văn hóa này phủ khắp miền Tây Nam Bộ và một phần cơ bản của Đông Nam Bộ. Trong đó, khu di tích Óc Eo-Ba Thê là một khu vực quan trọng của văn hóa Óc Eo được L. Malleret và nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước nhận định là một đô thị, một “thành phố cảng lớn”.

Khu di tích Ốc Eo-Ba Thê hiện nay có địa bàn phân bố thuộc thị trấn Ốc Eo (trước đây là xã Vọng Thê), huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang và một phần nhỏ thuộc xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trong những năm 2011-2013, Trung tâm Khảo cổ học đã thực hiện dự án cấp Bộ *Định hướng quy hoạch, bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích Ốc Eo-Ba Thê*, triển khai điều tra khảo sát toàn bộ các di tích đã phát hiện và mới phát hiện gần đây để lập bản vẽ tổng thể cho khu vực di tích Ốc Eo-Ba Thê, bao gồm vùng lõi và vùng ngoại vi của di tích.

Bài viết này nhằm giới thiệu các kết quả nghiên cứu từ đề tài với các giá trị nổi bật của khu di tích Ốc Eo-Ba Thê, được tổng kết qua hơn sáu mươi năm phát hiện và nghiên cứu văn hóa Ốc Eo.

2. GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, VĂN HÓA, KHOA HỌC, NGHỆ THUẬT CỦA DI TÍCH

2.1. Giá trị lịch sử

Các học giả Pháp từ G. Coedes, L. Malleret từ thập niên 1940-1950 của thế kỷ XX, đã khẳng định những vết tích văn hóa vật chất được sưu tầm, khai quật tại khu di tích Ốc Eo-Ba Thê là cảng thị cổ của vương quốc Phù Nam. Trong những phát hiện khảo cổ học thuộc giai đoạn này có bản văn cổ phát hiện trong khu di tích Gò Tháp (Đồng Tháp) và những phát hiện khác trong các khu di tích như Nhơn Thành (Cần Thơ), Nền Chùa, Cạnh Đèn (Kiên Giang),... đã góp phần xác định về lịch sử của một quốc gia cổ đại đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á có địa bàn phân bố trên toàn vùng Nam Bộ có thể lực chính trị, kinh tế hàng đầu, có cương vực lãnh thổ rộng lớn bao trùm cả vùng Nam Đông Dương và Malaysia. Vì

vậy, những tư liệu khảo cổ học thu thập được của văn hóa Ốc Eo từ trong quá trình phát hiện và nghiên cứu nền văn hóa này trở thành nền tảng quan trọng trong lịch sử buổi đầu dựng nước của vùng đất Nam Bộ Việt Nam và cả vùng Đông Nam Á.

Giá trị lịch sử của nền văn hóa này cũng được khẳng định ngay sau khi các nhà nghiên cứu người Pháp tiến hành khai quật và nghiên cứu khu di tích này, khi G. Coedes nhận định: “Ốc Eo là một cảng thị cổ của vương quốc Phù Nam” và trên vùng đất Nam Bộ có nhiều di tích khảo cổ học thuộc nền văn hóa này.

Sau G. Coedes, người có nhiều đóng góp vào việc phát hiện và nghiên cứu về Ốc Eo là L. Malleret. Ông đã tổ chức nhiều đợt khảo sát, khai quật (1938-1942) và thu thập nhiều tư liệu nhiều nơi trên không gian phân bố của văn hóa Ốc Eo nhưng tập trung nhất là khu vực Ốc Eo-Ba Thê. Toàn bộ sử liệu khảo cổ này được ông chuyển tải trong công trình gồm bốn tập “Khảo cổ học châu thổ sông Mekong”. Những kiến giải khoa học về nền văn minh này cũng được ông đưa ra như: “Văn hóa Ốc Eo là sản phẩm vật chất của văn minh Phù Nam, có niên đại từ thế kỷ VI-VII và có thể còn kéo dài đến thế kỷ VIII, có phạm vi phân bố trong vùng đất ngập nước ở miền tây sông Hậu”,...

Sau các học giả người Pháp là hoạt động của những nhà khảo cổ học Việt Nam với hàng loạt điều tra khảo cổ học trên toàn vùng Nam Bộ, các di tích thuộc văn hóa Ốc Eo được phát hiện thêm rất nhiều trên cả Đông cũng như Tây Nam Bộ và ngay trên địa bàn Ốc Eo-Ba Thê cũng phát hiện thêm hàng chục di tích đặc biệt là các di

tích cư trú quan trọng như di tích Gò Tư Trâm với địa tầng di tích cùng các di tồn vật chất cho thấy có niên đại kéo dài liên tục từ thế kỷ III trước Công nguyên đến thế kỷ VIII sau Công nguyên. Như vậy, không gian phân bố của di tích Óc Eo lan rộng cả vùng Nam Bộ và niên đại của nó là kéo dài từ những thế kỷ trước Công nguyên và hoàn toàn không như nhận thức ban đầu của L. Malleret. Tư liệu khảo cổ học cũng cho thấy văn hóa Óc Eo được khởi nguồn từ những giai đoạn sớm hơn nó có điểm xuất phát từ lưu vực sông Đồng Nai với những đỉnh cao thời đại kim khí như Dốc Chùa (Bình Dương), Bưng Bạc (Bà Rịa-Vũng Tàu) và tiếp sau đó là các di tích như Giồng Cá Vồ, Giồng Phệt (Cần Giờ-TPHCM), Giồng Lớn (Long Sơn, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) với nhiều di tồn vật chất mà nhiều nhà khoa học đều có cùng quan điểm là hệ thống di tích có nguồn gốc trực tiếp với văn hóa Óc Eo. Sử liệu khảo cổ học cho thấy sự phát triển liên tục của văn hóa Óc Eo và đã chứng minh tính bản địa của nền văn hóa này.

Chính từ nguồn sử liệu khảo cổ, việc xác định tiến trình lịch sử của văn hóa Óc Eo trải qua ba giai đoạn:

- Giai đoạn tiền Óc Eo từ thế kỷ I trước Công nguyên đến thế kỷ I.
- Giai đoạn Óc Eo từ thế kỷ I đến thế kỷ VI, VII.
- Giai đoạn hậu Óc Eo từ thế kỷ VI, VII đến thế kỷ VIII, IX.

Việc xác định tính bản địa và khung niên đại của văn hóa Óc Eo thông qua tư liệu điều tra, thám sát và khai quật từ sau năm 1975 là những đóng góp của ngành khảo cổ học Việt Nam có giá trị lịch sử quan

trọng trong việc xác lập lịch sử vùng đất Nam Bộ.

Điều đó cũng góp phần chứng minh ý kiến của một số nhà sử học coi văn hóa Óc Eo phù hợp với một nhà nước Phù Nam châu thổ. “Phù Nam thương nghiệp châu thổ mà về vai trò của nó được nhìn nhận có thể là vùng hạt nhân của Phù Nam, là trung tâm của Phù Nam hoặc Phù Nam nguyên thủy” (Đào Linh Côn, 2010), hoặc “vương quốc Phù Nam trong thời gian này có lẽ chủ yếu vẫn trong phạm vi hạ lưu sông Mekong”, và theo miêu tả từ Lương Thu “lãnh thổ hay ít ra địa bàn trung tâm của nước Phù Nam nằm gần biển, ở vùng hạ lưu sông Mekong” (Phan Huy Lê, 2007).

Như vậy, sử liệu khảo cổ cũng đã giúp các nhà sử học có một cái nhìn khác trước về mối quan hệ giữa văn hóa Óc Eo và nhà nước Phù Nam và sự phân biệt giữa Phù Nam nội địa và Phù Nam châu thổ. Rõ ràng tư liệu khảo cổ học thu thập trong các di tích khảo cổ thuộc văn hóa Óc Eo cũng đã phân nào xác nhận những điểm tương đồng với sử liệu của các triều đại Trung Quốc hoạch định không gian lãnh thổ của Phù Nam khi cho rằng: “Nước Phù Nam ở phía nam xứ Nhật Nam, trong một cái vịnh lớn ở phía tây biển” và các nhà sử học xác định vịnh phía tây Nhật Nam đó có khả năng là vịnh Thái Lan, còn con sông lớn rộng 10 dặm chảy từ hướng tây đổ ra biển tương ứng với dòng chảy của hạ lưu sông Cửu Long và mặt đất thấp và bằng phẳng là thế đất châu thổ sông Mekong - bao gồm khu vực của những dòng chảy của sông Hậu, sông Tiền, sông Vàm Cỏ, sông Đồng Nai, sông Sài Gòn. Có thể từ sự mô tả trong sử liệu của Trung Quốc một cách chung chung thiếu độ chính xác nhưng

những tư liệu khai quật được trong hơn 65 năm qua ở đồng bằng Nam Bộ là những giá trị góp phần làm rõ cương vực Phù Nam một cách có cơ sở khoa học nhất.

Sử liệu khảo cổ học còn cho thấy những thông tin từ những dòng minh văn Phạn ngữ, trong một vài minh văn được phát hiện trong di tích Gò Tháp và vùng phụ cận có khắc ghi những sự kiện liên quan đến các vị vua mà sử liệu Trung Hoa đã đề cập – đó là tên của vua Jayavarman tức Kiều Trần Như (Kaundinya) và Rudravarman. Hai vị vua này đã nhiều lần cử phái đoàn sang triều đình nhà Lương (Trung Quốc). Về mặt tộc người thì theo sử liệu Trung Quốc, cư dân bản địa có sắc da đen, tóc xoăn, dáng cao vừa phải hầu như tương đồng với loại hình nhân chủng Indonesien mà khảo cổ học phát hiện trong các di tích khảo cổ học thuộc giai đoạn tiền sử ở An Sơn (Long An), Giồng Cá Vồ (TPHCM),... đã xác định niên đại từ hơn 4.000 năm trước trên vùng đất Nam Bộ và ngày nay và di duệ của họ là những cộng đồng dân tộc ít người ở Tây Nguyên và Nam Trường Sơn.

Như vậy, “từ vị trí địa lý, cảnh quan thiên nhiên đến sự kiện lịch sử, đến nhân vật Phù Nam, tộc người Phù Nam, sử liệu khảo cổ về văn hóa Óc Eo đều là những chứng tích cụ thể, chính xác, xác định sự tồn tại của Phù Nam,... từ các di tích, di vật thuộc văn hóa Óc Eo” (Đào Linh Côn, 2010).

Sử liệu khảo cổ còn góp phần nhận diện những hoạt động đời sống như kiểu cách các nhà sàn, hoạt động kinh tế như làm nông nghiệp, các nghề thủ công nghiệp như làm đồ gốm, ngói, nghề kim hoàn như chế tác các loại nhẫn vàng bạc, vòng đeo tay bằng đá ngọc, hạt chuỗi các

loại lớn nhỏ khác nhau bằng nhiều loại chất liệu vàng bạc, đồng, chì, thủy tinh, đá quý,... Những sản phẩm này tham gia vào thị trường quốc tế mà khảo cổ học đã phát hiện được ở một số nước trong khu vực Đông Nam Á. Về tín ngưỡng tôn giáo, sử liệu khảo cổ học cũng xác tín việc hai tôn giáo cùng tồn tại và phát triển mà khảo cổ học đã phát hiện những tượng Phật bằng gỗ ở Gò Tháp, Nhơn Thành, Gò Giồng Xoài,... và các loại hình tượng thần Surya, Visnu, Siva và những biến thể của nó như Linga, Yoni trong các di tích thuộc văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ nói chung và khu di tích Óc Eo-Ba Thê nói riêng.

Khảo cổ học đã có một vai trò quan trọng trong việc nhận diện toàn bộ lịch sử vùng đất Nam Bộ mà mốc khởi đầu từ 5.000 năm trước với những cư dân chuyên sử dụng những công cụ thô sơ như rìu, cuốc bằng đá trong hoạt động sống của mình thuộc vùng cao Đông Nam Bộ. Cũng với khảo cổ học đã nhận diện những bước chuyển tiếp từ vùng cao tràn tỏa xuống vùng đất thấp và mở đầu công cuộc chinh phục vùng đất thấp Tây Nam Bộ. Rõ ràng, khảo cổ học đã chứng minh tính bản địa của các cộng đồng cư dân ở Nam Bộ trong diễn trình nhiều ngàn năm trước với các giai đoạn Cầu Sắt-Bến Đò-Dốc Chùa-Phù Hòa-Óc Eo. Văn hóa Óc Eo-hậu Óc Eo tồn tại từ đầu Công nguyên đến đầu thế kỷ IX và giai đoạn sau đó là một vùng đất có nhiều biến động lịch sử cho đến khi Nam Bộ hoàn toàn nằm trong lãnh thổ của Việt Nam bắt đầu vào cuối thế kỷ XVII.

“Như vậy, văn hóa Óc Eo, ít nhất là địa bàn trung tâm của nó trên đất Nam Bộ cùng lịch sử vương quốc Phù Nam trên vùng đất này là bộ phận của văn hóa và lịch sử Việt

Nam. Văn hóa Óc Eo là bộ phận của di sản văn hóa Việt Nam, lịch sử Phù Nam là một bộ phận cấu thành lịch sử Việt Nam, điều đó theo tôi là một chân lý không có gì phải tranh cãi” (Phan Huy Lê, 2007).

2.2. Giá trị nghệ thuật

Óc Eo-Ba Thê là một trong những trung tâm của quá trình tiếp xúc, giao thoa văn hóa của khu vực và quốc tế. Với vị trí được xác định là cảng thị quan trọng trên tuyến thương mại hàng hải quốc tế vào nửa đầu thiên niên kỷ I sau Công nguyên, Óc Eo-Ba Thê là nơi diễn ra hoạt động tập nập của việc trao đổi thương mại với nhiều thương đoàn từ khắp nơi trên thế giới.

Sản phẩm của quá trình tiếp xúc thương mại-văn hóa diễn ra một cách tự nhiên, hài hòa đã để lại cho Óc Eo-Ba Thê một trong những di sản văn hóa vật chất vô cùng phong phú. Sự tập trung dày đặc các loại hình di tích kiến trúc tôn giáo-mộ táng, những di chỉ cư trú-xưởng chế tác thủ công và vô số hiện vật,... khiến khu di tích Óc Eo-Ba Thê trở thành nơi chứa đựng tập trung và đầy đủ nhất các giá trị văn hóa-lịch sử-nghệ thuật của văn hóa Óc Eo ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Óc Eo-Ba Thê là trung tâm dân cư, thương mại lớn của châu thổ sông Cửu Long là nơi diễn ra sự giao thoa các giá trị liên quan đến lịch sử định cư, nghệ thuật kiến trúc, kỹ thuật xây dựng và các công trình nghệ thuật đặc trưng của đồng bằng sông Cửu Long trong nửa đầu thiên niên kỷ I sau Công nguyên.

Trên một cơ tầng văn hóa bản địa phát triển mạnh mẽ, cư dân Óc Eo đã tiếp nhận những yếu tố văn hóa ngoại nhập trong suốt quá trình tồn tại và phát triển của

minh. Trong đó, văn hóa Ấn Độ đã ghi dấu đậm nét trong di sản văn hóa vật chất lưu tồn trong lòng đất khu di tích Óc Eo-Ba Thê cũng như ở các di tích văn hóa Óc Eo trên khắp đồng bằng châu thổ.

Có thể dễ dàng nhận thấy hình mẫu nghệ thuật, nội dung tôn giáo, tư tưởng triết lý thấm đẫm trong nhiều loại hình di tích-di vật và ảnh hưởng sâu sắc đến nghệ thuật tạo hình của nền văn hóa này.

Tuy nhiên, bên trong vỏ bọc ghi đậm dấu ấn văn hóa ngoại nhập đó là một lõi văn hóa bản địa lâu đời và tồn tại xuyên suốt chiều dài lịch sử tiếp nhận và sáng tạo các giá trị nghệ thuật của cư dân văn hóa Óc Eo.

Nghệ thuật kiến trúc

Khu di tích Óc Eo-Ba Thê là nơi có số lượng di tích kiến trúc được phát hiện tập trung dày đặc về số lượng, phong phú về loại hình và đặc trưng cho hầu hết các giai đoạn phát triển trong suốt chiều dài lịch sử hình thành và tồn tại của văn hóa Óc Eo. Có hai loại hình kiến trúc nhà ở (vật liệu nhẹ) và kiến trúc tôn giáo (kiến trúc nặng) được phát hiện tại Óc Eo-Ba Thê.

- Kiến trúc nhà ở

Hình thức cư trú trên những kiến trúc nhà sàn là sự phản ánh khả năng thích nghi sáng tạo của cư dân Óc Eo, song trên hết đó là biểu hiện cao độ của truyền thống văn hóa bản địa vốn có nguồn gốc từ thời tiền sử.

Trên những dấu tích còn lại phân bố trải khắp các khu vực trũng-thấp của cánh đồng Óc Eo, dấu vết những chân cột nhà sàn, những đoạn cấu kiện kiến trúc gỗ được trang trí tỉ mỉ với tính thẩm mỹ rất cao, đồng thời chứa đựng sự dung hợp với văn hóa ngoại nhập tạo nên những kiến trúc đặc sắc.

Dấu vết của những đoạn cột nhà bằng gỗ có trang trí, chạm khắc và vẫn còn có thể nhận ra nét vẽ màu hoa văn ô trám trên thân cột (L. Malleret, 1959).

Nhóm bốn khối gỗ hình chữ nhật có khắc hai đầu (82-83cm x 20-22cm x 21-22cm), có trang trí điều khắc đồ án hoa văn makara cách điệu ở hai đầu với đường nét mềm mại, sinh động.

Thư tịch cổ có chép “Dân xứ Phù Nam rất to lớn. Họ ở trong những ngôi nhà tự trang trí chạm trổ lẩy. Họ khá hào phóng và nuôi nhiều cầm thú” (*Thái bình ngự lãm*, quyển 786, chương *Ngoại quốc truyện*).

Trong *Tấn thư* (quyển 97, *Liệt truyện* 67, trích từ *Nhị thập lục sử* trang 1538-1539) có chép: “Họ biết dẫn gỗ làm nhà. Vua họ ở gác nhiều tầng. Họ lấy gỗ ken làm thành. Bờ bể nước họ có một loại cây gọi là đại nhục (cây dừa nước) lá dày tới 8, 9 thước. Người ta bện lại để lợp nhà. Dân thường cũng làm nhà gác để ở” (Nguyễn Hữu Tâm, 2004, tr. 271).

Mặc dù dấu vết còn sót lại rất ít với loại hình kiến trúc gỗ, song qua thư tịch cổ và hệ thống cọc gỗ và một số ít hiện vật liên quan có được, có thể nhận thấy công trình kiến trúc bằng gỗ là nơi tích hợp của nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống bản địa kết hợp với những yếu tố ngoại nhập, đồng thời là nơi thể hiện trình độ phát triển cao của nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, trang trí,...

Với những dấu tích vật chất đã được phát hiện, Óc Eo-Ba Thê đã phần nào phản ánh trình độ phát triển cao của cư dân Óc Eo trong nghệ thuật kiến trúc nhà ở với phong cách và nghệ thuật trang trí rất đặc sắc.

- *Kiến trúc tôn giáo-mộ táng*

Tiêu biểu cho những kiến trúc tôn giáo-

mộ táng là những kiến trúc nặng rất đa dạng về loại hình và nội dung thể hiện như: Gò Cây Thị A, Gò Cây Thị B, Gò A1, Gò A2 (Cù Lao Vôi), Gò A3, Gò A3', Gò A5, kiến trúc K, K2, K3 tại Gò Giồng Cát, Gò Đế, Gò Cây Trôm, Linh Sơn Nam, Gò Sáu Thuận, Gò Út Nhanh,... Đây là những kiến trúc nặng được xây dựng bằng nhiều loại chất liệu như gạch, đá, gạch-đá hỗn hợp,... và mang đậm dấu ấn văn hóa Ấn Độ, có khung niên đại thế kỷ V-IX sau Công nguyên.

Những kiến trúc như Gò Cây Thị A, Gò Cây Thị B, Gò Cây Trôm, Linh Sơn Nam,... là những kiến trúc vô cùng đặc sắc. Tuy chỉ với phần nền móng còn lại, song những kiến trúc này là những điển hình cho trình độ đỉnh cao của nghệ thuật kiến trúc của cư dân văn hóa Óc Eo.

Mặc dù đa phần các kiến trúc nặng tại Óc Eo-Ba Thê cũng như trong văn hóa Óc Eo nói chung đều chỉ còn lại phần nền móng và cấu trúc âm dưới mặt đất, song với phần còn lại đó cũng đem đến cho Óc Eo-Ba Thê một trong những sưu tập đa dạng nhất, đầy đủ nhất với các loại hình, phong cách kiến trúc tiêu biểu trong nền văn hóa này.

Có thể dễ dàng xác định các kiến trúc nặng từ sớm đến muộn tại Óc Eo-Ba Thê thấm đẫm triết lý và hình mẫu tôn giáo Ấn Độ. Tuy nhiên, bên cạnh dấu ấn văn hóa ngoại nhập đậm nét thể hiện chủ yếu trên phần nổi, thì phần lớn các kiến trúc này đều có phần nền móng được xây dựng bằng kỹ thuật gia cố và đắp đất rất đặc trưng.

Kỹ thuật gia cố nền móng bằng hệ thống cừ gỗ bên dưới kết hợp với đắp đất bên trên là một trong những đỉnh cao trong nghệ thuật kiến trúc của cư dân văn hóa

Óc Eo ở Đồng bằng sông Cửu Long, thể hiện khả năng thích nghi cao và làm chủ hoàn toàn trên vùng đất trũng. Kỹ thuật đặc biệt này được hình thành từ quá trình tích lũy lâu dài của những cư dân bản địa trong suốt chiều dài lịch sử chinh phục vùng đồng bằng của mình.

Trong một số trường hợp, dấu ấn bản địa cũng được ghi nhận được kết hợp hài hòa trong kiến trúc tôn giáo-mộ táng mang đậm dấu ấn văn hóa Ấn Độ, như trường hợp kiến trúc mộ thờ Gò A3, A3' qua dấu vết của huyết đất sét hình phễu bên dưới cấu trúc trung tâm xây bằng gạch-đá. Loại huyết hình phễu đắp đất sét là một trong những loại hình mộ táng vốn được tìm thấy rất đặc trưng trong các di tích tiền sử muộn-tiền Óc Eo ở Nam Bộ như Phú Chánh (Bình Dương), Giồng Cá Vồ, khu Bao Đồng (TPHCM).

Kiến trúc tôn giáo-mộ táng tại Óc Eo-Ba Thê là sự đan xen giữa hai yếu tố truyền thống bản địa và ngoại nhập. Trên biểu mẫu và phong cách kiến trúc Ấn Độ, với bình đồ hình vuông, hình chữ nhật, các kiến trúc được xây dựng trên những nền móng gia cố đặc biệt và với vật liệu xây dựng bằng đá, gỗ là loại vật liệu tại chỗ, truyền thống của cư dân bản địa bên cạnh vật liệu gạch được du nhập từ văn hóa Ấn Độ dưới hình thức kỹ thuật chế tác.

Khu di tích Óc Eo-Ba Thê là nơi tập trung di tích kiến trúc tôn giáo-mộ táng số lượng nhiều nhất và cũng đa dạng nhất về loại hình. Mỗi kiến trúc có một nội dung biểu đạt và hình thức thể hiện riêng đã đem lại một trong những sưu tập đồ sộ và đầy đủ nhất cho nghệ thuật kiến trúc văn hóa Óc Eo.

Nghệ thuật tạo hình và điêu khắc

Các hiện vật gắn với nghệ thuật tạo hình được tìm thấy ở Óc Eo-Ba Thê là những hiện vật mang tính chất tôn giáo, có hình thức thể hiện gắn chặt vào nội dung tôn giáo tuân thủ theo hình mẫu được du nhập từ bên ngoài.

Những hiện vật Phật giáo, Bà La Môn giáo phát hiện rải rác trong khu di tích Óc Eo-Ba Thê đều được thể hiện trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ những hình mẫu tôn giáo và nét đặc trưng văn hóa du nhập từ nhiều khu vực khác nhau. Tuy nhiên, quy chuẩn hình mẫu là một phần, là vỏ bọc bên ngoài cho nội hàm văn hóa chứa đựng bên trong mỗi hiện vật, ở đó, mức độ hòa trộn hay sự biến thiên văn hóa được thể hiện tùy thuộc vào không gian, thời gian cũng như bối cảnh gắn liền với sự ra đời của những hiện vật này.

Bên trong đường nét y phục, những đặc điểm nhân dạng của các vị thần Bà La Môn giáo hay Phật giáo là những yếu tố bản địa hóa được thể hiện qua nét mặt, tỷ lệ dáng người cho đến chất liệu, kỹ thuật chế tác,... Quá trình bản địa hóa dẫn đến những sản phẩm thể hiện cho đỉnh cao của nghệ thuật điêu khắc với phong cách tượng Phật gỗ rất riêng của Đồng bằng sông Cửu Long (thế kỷ IV-VI sau Công nguyên), hay đỉnh cao của nghệ thuật điêu khắc đá với phong cách Phnom Da xuất hiện ở đồng bằng châu thổ vào khoảng thế kỷ VI-VII sau Công nguyên với tượng Vishnu khổng lồ ở Ba Thê là một trong những hiện vật tiêu biểu. Hay những cột trụ đá và mi cửa mang phong cách Prei Khmeng cũng tìm thấy tại đây.

Nghệ thuật tạo hình văn hóa Óc Eo chịu ảnh hưởng từ nhiều phong cách nghệ

thuật khác nhau của Ấn Độ, trong đó, nghệ thuật điêu khắc tượng Phật gỗ ghi nhận dấu ấn đậm nét của phong cách nghệ thuật Amaravati và Dvaravati, trong khi đó, các phù điêu, điêu khắc tượng tròn bằng đá là sự kết tinh từ ảnh hưởng của các phong cách tạc tượng từ Ấn Độ thông qua con đường trao đổi, giao lưu văn hóa trực tiếp hoặc qua các kênh gián tiếp trong quá trình lan tỏa văn hóa đến các khu vực lân cận.

Nghệ thuật tạo hình văn hóa Óc Eo còn được thể hiện rất đa dạng trên nhiều loại sản phẩm thủ công qua hoạt động chế tác đồ kim hoàn, những lá vàng có khắc-chạm những hình biểu tượng tôn giáo rất tinh vi, vừa cho thấy nghệ thuật tạo hình đã rất phát triển và rất phong phú, vừa cho thấy hoạt động chế tác thủ công đã đạt đến trình độ đỉnh cao.

Nghề chế đồ trang sức

Chế tác thủ công cũng là một trong những hoạt động kinh tế chủ đạo với trình độ kỹ thuật phát triển rất cao của Óc Eo-Ba Thê. Khối lượng vô cùng lớn hạt chuỗi thủy tinh các loại được tìm thấy tại Gò Óc Eo cùng với dấu vết của hoạt động sản xuất, chế tác thủy tinh cho thấy đây là một trong những trung tâm chế tác - cung cấp hạt chuỗi thủy tinh quan trọng của khu vực.

Bên cạnh đó, nghề luyện-đúc kim loại và chế tác đồ trang sức cũng là một trong những loại hình thể hiện rõ vị trí và vai trò của khu di tích Óc Eo-Ba Thê. Bộ sưu tập đồ trang sức với rất nhiều kiểu, loại khác nhau, từ những chiếc nhẫn vàng có trang trí hình bò, hay khắc chìm các ký tự Sanscrit, các kiểu khuyên tai bằng hợp kim chì-thiếc, vàng hay bạc vàng, những chiếc vòng trang sức, những chiếc bùa đeo hay

huy hiệu nhiều hình dáng,... cùng với bộ sưu tập khuôn đúc, dụng cụ dùng chế tác các loại trang sức này là sự kết hợp cao độ giữa kỹ thuật truyền thống cùng với hình mẫu du nhập đa dạng và tính sáng tạo không ngừng đã tạo nên một phong cách nghệ thuật chế tác thủ công rất đặc biệt ở khu cảng thị Óc Eo-Ba Thê. Nghề chế tác trang sức chắc hẳn là một trong những hoạt động kinh tế sản xuất có quy mô lớn tại Óc Eo-Ba Thê.

Kiểu dáng, mức độ tinh xảo cho thấy óc thẩm mỹ và nghệ thuật tạo hình của cư dân Óc Eo đạt trình độ rất cao. Đó là sự kết hợp hài hòa giữa nội dung tôn giáo luôn được thể hiện trên từng sản phẩm với bàn tay khéo léo và óc sáng tạo để có thể tạo ra những sản phẩm đẹp, có giá trị kinh tế cao đủ sức chinh phục được mọi đối tượng khách hàng.

Sản phẩm từ trung tâm chế tác đồ trang sức hoạt động sản xuất này chắc chắn không chỉ dùng cho cộng đồng tại chỗ mà còn là một trong những mặt hàng chủ lực sử dụng trong hoạt động thương mại tại đây.

Nghệ thuật chế tác gốm

Sưu tập gốm văn hóa Óc Eo có những đặc điểm rất riêng, thể hiện sự kết hợp của nhiều yếu tố văn hóa bản địa và ngoại nhập với sự đa dạng về loại hình, chất liệu và kỹ thuật chế tác, đồng thời phản ánh rõ nét phổ hệ phát triển từ sớm đến muộn trong lịch sử hình thành và tồn tại của văn hóa Óc Eo. Tại khu di tích Óc Eo-Ba Thê là nơi phát hiện số lượng nhiều hiện vật gốm gắn với địa tầng khảo cổ học với hầu như đầy đủ các loại hình, kỹ thuật đặc trưng cho nghệ thuật chế tác gốm văn hóa Óc Eo.

Có thể thấy, trong sưu tập gốm Óc Eo tồn tại hai dòng gốm cao cấp và dòng gốm bình dân. Dòng gốm cao cấp chế tác bằng loại chất liệu được xử lý rất kỹ, dùng làm các loại sản phẩm có tính chuyên biệt cao như những loại bình, bình có vòi, nắp đậy hình chuông, hình tháp,... mang tính chất tôn giáo và có lẽ được dùng trong các hoạt động nghi lễ tôn giáo. Dòng gốm bình dân làm chủ yếu từ loại chất liệu gốm thô pha cát hoặc bã thực vật, dùng cho các loại hình vật dụng sinh hoạt thường ngày như nôi, vò, chum, cà ràng,...

Sự tồn tại hai dòng gốm này là hình ảnh rõ nét cho sự tồn tại của hai yếu tố văn hóa bản địa và ngoại nhập.

Các kiểu mẫu đồ gốm từ văn hóa Ấn Độ cùng kỹ thuật chế tác được du nhập vào và sản xuất bởi kỹ thuật và bàn tay tài hoa của thợ sản xuất gốm bản địa. Đồng thời, trong dòng gốm bình dân cũng có sự tồn tại của các yếu tố ngoại nhập với những kiểu dáng bình-vò, nắp đậy làm bằng chất liệu gốm thô. Trên nền cả hai loại sản phẩm đó, nghệ thuật trang trí được tạo bởi sự kết hợp nhiều kỹ thuật và hình thức trang trí đa dạng đã tạo ra những kiểu đồ án hoa văn trang trí rất đặc sắc. Đồ gốm mịn cao cấp được trang trí bằng những nét vẽ màu đơn giản, trong khi bề mặt của những sản phẩm gốm thô cát, bã thực vật là nơi thể hiện tập trung cao độ nhất của nghệ thuật trang trí được kết hợp từ nhiều phương thức kỹ thuật khác nhau, tạo nên những sản phẩm gốm mang sắc thái riêng của văn hóa Óc Eo.

Đồ gốm Óc Eo là một trong những kết tinh đỉnh cao của sự tinh tế giữa kỹ thuật, nghệ thuật tạo hình và óc thẩm mỹ phong phú

của cư dân Óc Eo. Đồng thời, với đồ gốm Óc Eo, hai yếu tố văn hóa ngoại nhập và bản địa song song tồn tại và ghi đậm dấu ấn của mình, để rồi trở thành một phức hợp gốm riêng biệt, có tính đặc trưng cao và không giống với bất kỳ phức hợp gốm nào ở Đông Nam Á (Hà Văn Tấn, 1997). Gốm Óc Eo đã có những ảnh hưởng sâu sắc, ghi dấu ấn đậm nét trên đồ gốm ở các giai đoạn phát triển sau nó trong một thời gian rất dài.

Như vậy, nghệ thuật tạo hình là một trong những yếu tố văn hóa chủ đạo cùng tồn tại trong suốt quãng thời gian 1.000 năm tồn tại và phát triển của Óc Eo-Ba Thê, là quá trình kết hợp hài hòa giữa hai thành tố bản địa và ngoại nhập với mức độ đậm-nhật của mỗi thành tố khác nhau trong những giai đoạn lịch sử khác nhau.

Những dấu tích văn hóa thu được từ các lớp văn hóa chồng chéo lên nhau tại Óc Eo-Ba Thê cho thấy sự đa dạng và phong phú trong văn hóa-tín ngưỡng và sức sống mạnh mẽ cùng với vai trò đặc biệt của khu di tích trong suốt chiều dài lịch sử của nền văn hóa này.

Óc Eo-Ba Thê là nơi duy nhất chứa đựng đầy đủ hầu như tất cả các hình mẫu di tích, di vật cụ thể đặc trưng cho nghệ thuật kiến trúc-điều khắc-tạo hình và chế tác thủ công của văn hóa Óc Eo.

Giá trị nghệ thuật của khu di tích này gắn liền xuyên suốt chiều dài lịch sử hình thành và phát triển của văn hóa Óc Eo ở Đồng bằng sông Cửu Long, thể hiện vai trò nổi bật của trung tâm giao thoa văn hóa của Óc Eo-Ba Thê trong bối cảnh văn hóa Óc Eo ở Đồng bằng sông Cửu Long và khu vực Đông Nam Á.

2.3. Giá trị văn hóa

Khu di tích Óc Eo-Ba Thê thực sự là nơi duy nhất minh chứng cho lịch sử hình thành và phát triển của văn hóa Óc Eo, đồng thời còn thể hiện rõ vị trí là một trung tâm dân cư-kinh tế lớn nhất của toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Trung tâm Óc Eo-Ba Thê là nơi lưu giữ dấu tích văn hóa vật chất gắn liền với truyền thống văn hóa bản địa lâu đời và vô cùng phong phú. Dòng chảy văn hóa bản địa đó đã được kết hợp hài hòa với những yếu tố văn hóa mới du nhập để tạo ra một diện mạo riêng vừa phong phú và tràn đầy sức sống, vừa thể hiện là trung tâm giao thoa văn hóa lớn của khu vực và quốc tế trong khoảng nửa đầu thiên niên kỷ I sau Công nguyên.

Truyền thống văn hóa bản địa

Những cọc nhà sàn phát hiện trong các di tích khảo cổ học Đông Nam Bộ như Cái Vạng, Cái Lăng, Rạch Lá (Đồng Nai), Bưng Bạc, Bưng Thơm (Bà Rịa-Vũng Tàu), Phú Chánh (Bình Dương). Loại hình cư trú này cũng được phát hiện rất nhiều trong các di tích khảo cổ học trên khắp cánh đồng Óc Eo và những khu di tích đồng thời khác như Nền Chùa, Gò Tháp, Cạnh Đèn. Kiến trúc đá đã có từ mộ cự thạch Hàng Gòn và các kết cấu kiến trúc này cũng được ghi nhận trong các di tích Gò Giồng Cát, Gò Óc Eo, Gò Út Trạnh,... Như vậy, việc làm nhà sàn và cư trú trên nhà sàn bằng gỗ được ghi nhận từ rất sớm trên vùng đất Nam Bộ và truyền thống văn hóa này vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay ở các dân tộc ít người ở miền núi và cả người Việt ở các vùng trũng thấp. Điều đó cho thấy có một truyền thống văn hóa được xác lập ngay trong các cộng đồng cư dân bản địa hơn

3.000 năm trước từ vùng cao chuyển dịch về những vùng thấp hơn ở đồng bằng sông Cửu Long. Truyền thống này được tiếp tục phát triển mạnh hơn và thay đổi trong từng hoàn cảnh cụ thể nhưng trong văn hóa Óc Eo sự hiện hữu của nó qua các thời kỳ phát triển có giá trị bảo lưu như một giá trị văn hóa truyền thống.

Yếu tố văn hóa bản địa còn biểu hiện qua các sản phẩm làm ra đặc biệt là trên các sản phẩm sử dụng trong sinh hoạt đời sống thường nhật, như trường hợp chiếc cà ràng bằng đất nung tồn tại xuyên suốt trong các di tích có niên đại sớm đến muộn trong toàn bộ diễn trình văn hóa từ tiền sử đến sơ sử của vùng đất Nam Bộ. Bên cạnh đó là các sản phẩm đồ gốm gia dụng nhất là từ trong chất liệu và phương pháp chế tạo, đặc biệt trong các di tích có niên đại gần như nối tiếp với văn hóa Óc Eo.

Vào giai đoạn lịch sử thế kỷ I trước và sau Công nguyên, khi tiếp xúc văn hóa với bên ngoài diễn ra mạnh hơn trên vùng đất này những sản phẩm cao cấp thuộc về loại hình đồ trang sức sự tiếp nối truyền thống văn hóa bản địa còn rõ nét hơn như những chiếc vòng tay, những hạt chuỗi thủy tinh nhiều màu phát hiện được ở vùng chuyển tiếp Đông và Tây Nam Bộ lại được sản xuất với khối lượng nhiều hơn ở tại gò Óc Eo – một sản phẩm chắc là đã trở thành thương phẩm có giá trị trên con đường thương mại Đông-Tây thông qua cảng thị Óc Eo.

Thông qua những tư liệu khảo cổ học phát hiện cho thấy Đông và Tây Nam Bộ từ trong quá khứ đã thống nhất trong một truyền thống văn hóa được liên tục đổi mới trong quá trình giao lưu tiếp xúc đã tạo nên những giá trị văn hóa đích thực tồn tại

trong suốt chiều dài lịch sử của vùng đất Nam Bộ.

Văn hóa nông nghiệp

Khu di tích Óc Eo nằm trọn trên cánh đồng thuộc vùng tứ giác Long Xuyên, là một trong những vựa lúa quan trọng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Trong các di tích khảo cổ học đã phát hiện nhiều dấu tích như vỏ trấu, hạt lúa và cả hạt gạo trong tầng văn hóa khảo cổ, trong gạch của nhiều di tích thuộc khu vực Óc Eo-Ba Thê. Trong Tấn Thư (quyển 97, tờ 7) có ghi lại: “Nước Phù Nam ... chuyên nghề nông, họ gieo lúa một vụ trồng, thu hoạch ba vụ”. Những nhà nghiên cứu lúa cũng cho rằng lúa được cư dân Óc Eo sử dụng gồm có lúa hạt tròn, hạt tròn cỡ lớn, hạt dài và cả những hạt lúa hoang dại chứng tỏ vào thời kỳ này đã có những giống lúa khác nhau như lúa cạn, lúa nước và lúa nổi hoàn toàn phù hợp với điều kiện địa lý của từng vùng trên đồng bằng châu thổ. Còn Watabe Tadaio (Nhật Bản) thì cho rằng “giống lúa tìm thấy trong các viên gạch mộc tại di tích Óc Eo là loại lúa cổ nhất, hình dáng hạt tương đối lớn, điều này còn ít thấy ở Đông Nam Á”. Văn hóa nông nghiệp cũng đã tạo nền tảng cho các ngành nghề khác phát triển như chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp. Có thể nói nền kinh tế nông nghiệp vững mạnh là điều kiện cần để chu cấp cho đội ngũ thương nhân, thợ thủ công và cả những thương nhân đến buôn bán ở vùng này. Nông nghiệp cũng đã góp phần đẩy nhanh việc hoàn thiện cơ cấu xã hội đa ngành nghề trong cấu trúc kinh tế-xã hội thời văn hóa Óc Eo và chính nó là bệ đỡ cho nền kinh tế biển ra đời.

Văn hóa biển

Khi nói về văn hóa biển không thể không nhắc đến vị trí của khu di tích Óc Eo-Ba Thê. Hiện nay, khu di tích Óc Eo có vị trí cách bờ biển khoảng 25km nhưng khoảng hơn ngàn năm trước khoảng cách đó gần hơn rất nhiều và có ba điểm cao trong vùng biển này là Hòn Sóc, Hòn Đất và Hòn Me. Đối với thuyền viễn dương thì ba cao điểm đó là những điểm mốc quan trọng mà người ta có thể định vị được vị trí của thành phố Óc Eo trên bản đồ địa lý hàng hải của Ptoleme. Điều đáng chú ý nữa là nhờ vào ngọn núi Ba Thê nổi lên đơn độc giữa đồng bằng mà có thể định vị được từ khá xa, giúp người ta dễ dàng xác định hướng tiếp tục đi vào phần đất này của châu thổ. Bên cạnh đó, nơi đây còn có một mạng lưới kênh đào hoàn chỉnh như Lung Lớn chạy từ di tích Tráp Đá đến Nền Chùa có chiều dài khoảng 30km và tại khu di tích Óc Eo-Ba Thê, những đường nước cổ tạo thành một mạng lưới hình nan hoa nối liền các khu di tích lại với nhau, được sử dụng làm nguồn nước tưới tiêu, thoát nước vào mùa nước nổi, sử dụng cho giao thông nội vùng và liên vùng và cả nối liền với bên cảng.

Như vậy, Óc Eo-Ba Thê đã cấu thành một đặc điểm đầy thuận lợi trong việc định vị một không gian văn hóa từ rất sớm không chỉ trên vùng đất Nam Bộ mà trên cả khu vực Đông Nam Á. Với vị trí địa-văn hóa trên thì văn hóa biển có điều kiện để hình thành và phát triển như việc phát hiện chi lưới, xương các loài cá trong tầng văn hóa các di tích. Ngoài ra, trên địa bàn Nam Bộ còn tìm thấy các loại thuyền bè có kích thước lớn vùi trong các dòng chảy với các phát hiện ở Nền Chùa, Hòn Đất (Kiên Giang). Văn hóa biển đã là một phần giá trị

trong cuộc sống của cộng đồng Óc Eo trong giai đoạn đó và chắc là không chỉ bó hẹp trong vùng nội vi của tứ giác Long Xuyên mà đã vươn rất xa ra biển. Văn hóa biển của cộng đồng cư dân Óc Eo-Ba Thê còn in đậm nét trong việc xác định cảng thị Óc Eo có vị trí quan trọng trên “con đường mậu dịch trên biển nối liền Ấn Độ Dương với Thái Bình Dương men theo ven biển Champa, Phù Nam, bán đảo Mã lai rồi chuyển qua eo Kra gọi là Takola và tiếp tục con đường ven biển qua các nước Nam Á đến Tây Á và từ đó nối với thế giới Địa Trung Hải. Phù Nam nằm trên vị trí cực kỳ thuận lợi của hải trình Đông-Tây này,... và đô thị cổ Ba Thê-Óc Eo sớm trở thành trung tâm mậu dịch quốc tế của Phù Nam và cả vùng Đông Nam Á lục địa” (Phan Huy Lê, 2004).

Có thể nói Óc Eo là cảng thị đầu tiên và cũng là cộng đồng cư dân đầu tiên phát triển mạnh nền kinh tế biển trên vùng đất Nam Bộ. Chính sự phát triển kinh tế biển và tham gia vào con đường mậu dịch Đông-Tây nên giá trị văn hóa của khu vực Óc Eo-Ba Thê được nâng lên rất nhanh tạo nên những giá trị văn hóa nổi bật và đậm nét mà những phản chiếu của nó là từ những sản phẩm nội địa được thay đổi cải tiến, du nhập được kỹ thuật mới cùng với những yếu tố văn hóa truyền thống được cố kết từ trong quá khứ đã tạo nên những giá trị văn hóa đa dạng trong cuộc sống của cộng đồng cư dân cổ văn hóa Óc Eo nói chung và khu vực Óc Eo-Ba Thê nói riêng.

Văn hóa đô thị

Óc Eo-Ba Thê thực chất là một đô thị khi nghiên cứu về hạ tầng như đã chiếm lĩnh một không gian rộng lớn trên toàn khu vực

và với nhiều lợi thế như đã phân tích ở phần trên với các phân khu chức năng của đô thị này cũng được hình thành như hệ thống giao thông, với các khu cư trú rộng lớn, với các trung tâm quyền lực hành chánh-tôn giáo.

Kiến trúc thượng tầng là các triều đại của một nhà nước đã được lịch sử Trung Quốc ghi lại, trình độ văn minh đạt được đỉnh cao thông qua các sản phẩm được chế tác với trình độ cao và cả ý thức tôn giáo chung hòa quyền trong đời sống tinh thần của cả cộng đồng và một trình độ nghệ thuật đặc trưng tạo một phong cách riêng. Đó là những cơ sở cho một hệ giá trị chung của một văn hóa đô thị thời văn hóa Óc Eo có trình độ phát triển cao.

Một thành tố quan trọng trong cách mạng đô thị và văn hóa đô thị như Gordon Childe đã đề cập trong cách mạng đô thị đó chính là sự xuất hiện của chữ viết. Chữ viết xuất hiện ở vùng châu thổ sông Mekong vào khoảng đầu Công nguyên trên các minh văn, trên những chiếc nhẫn, bùa đeo, con dấu, mảnh vàng trong các kiến trúc mộ táng phát hiện trong các di tích tại khu di tích Óc Eo-Ba Thê là sản phẩm của giao lưu văn hóa do các tu sĩ Phật giáo và Ấn Độ giáo mang đến cũng đã góp phần tạo nên những chuyển biến và hệ quả phức tạp trong tâm lý và tư tưởng của cộng đồng góp nâng giá trị văn hóa của cộng đồng cư dân trên nhiều mặt của đời sống trong đó cho thấy bước chuyển biến từ hình thức tổ chức truyền thống qua tổ chức pháp định có ý thức, có cân nhắc và cho phép người đứng đầu nhà nước cai trị bằng pháp luật thay vì chỉ phán quyết theo thông tục (Võ Sĩ Khải, 2004).

Bên cạnh chữ viết sự xuất hiện của tiền tệ của Óc Eo-Phù Nam và tiền nước ngoài (La Mã) trong nền kinh tế thương mại có những trao đổi buôn bán với nhiều vùng khác nhau cũng minh chứng Óc Eo-Ba Thê là một xã hội đô thị và xã hội đó cũng đã tuân thủ như quy luật của một nền kinh tế thị trường trong một xã hội, một đời sống đô thị và một văn hóa đô thị.

Số lượng di tích và mật độ kiến trúc, cư trú, mộ táng trong các di tích khảo cổ học phát hiện trong khu di tích Óc Eo-Ba Thê dày đặc và hoàn toàn phù hợp với phát biểu của một “nhà khảo cổ người Anh - Sir Mortimer Wheeler, người chuyên nghiên cứu những nền văn minh Ấn Độ định nghĩa: văn minh, trong một nghĩa tối thiểu của từ này, là nghệ thuật sống ở đô thị, với tất cả những gì mà điều kiện đó hàm chứa về kỹ năng xã hội và tính kỷ luật. Đời sống đô thị, kỹ năng xã hội là những yếu tố có thể cảm nhận được qua nhiều cuộc khai quật và nghiên cứu các tập hợp hiện vật, các minh văn cũng như qua những sử liệu do các chứng nhân thời cổ ghi lại. Hiện tượng này cho phép các nhà khảo cổ học đặt vấn đề về một ‘văn minh đô thị’ tại Óc Eo với những biểu hiện xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của nó” (Võ Sĩ Khải, 2008, tr. 56).

3. GIÁ TRỊ NỔI BẬT CỦA KHU DI TÍCH ÓC EO-BA THÊ

Văn hóa Óc Eo sau hơn 65 năm phát hiện và nghiên cứu đã xác lập được một không gian rộng lớn trên toàn vùng Nam Bộ từ vùng trũng Đồng Tháp Mười, vùng tứ giác Long Xuyên, vùng Ô Môn-Phụng Hiệp, vùng Giồng Gò ven biển Trà Vinh, Tiền Giang, vùng U Minh Thượng,... những kết quả nghiên cứu từ di tích, di vật của khu

vực này là một chuỗi giá trị cấu thành toàn bộ giá trị chung của nền văn hóa này trong đó khu vực Óc Eo-Ba Thê thuộc vùng tứ giác Long Xuyên có quy mô và vị trí trọng yếu nhất.

Óc Eo là một cánh đồng bằng phẳng của châu thổ còn Ba Thê là một dãy núi rộng lớn và cao nhất vùng tây sông Hậu. Không gian tự nhiên này được cư dân Óc Eo chọn để tạo nên một phức hệ văn hóa Óc Eo-Ba Thê mà ở đó sự liên kết giữa núi và châu thổ có thể xem là độc đáo nhất về không gian địa lý và cả không gian văn hóa của vùng Tây Nam Bộ. Tại đây, thông qua hàng loạt điều tra thám sát và khai quật đã có đủ cứ liệu để cho thấy đây cũng là khu di tích có quy mô lớn và mật độ tập trung di tích-di vật có đặc trưng tiêu biểu lớn nhất so với các khu vực khác, đồng thời là khu di tích duy nhất có đầy đủ các giai đoạn gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của văn hóa Óc Eo ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Óc Eo-Ba Thê còn có một vị trí địa lý thuận lợi như nằm trong vùng tứ giác Long Xuyên là một trong những vựa lúa lớn của Nam Bộ chắc là từ thời Óc Eo và đến nay vẫn còn chiếm giữ vị trí đó trong nền kinh tế nông nghiệp của đất nước. Óc Eo còn có vị trí thuận lợi trong giao thông thủy, là vùng cận biển trong quá khứ có cơ sở hình thành các cảng biển lớn nhỏ với những điều kiện thuận lợi nhất về hạ tầng dễ dàng thiết lập nên nền kinh tế biển, giao thương và hội nhập quốc tế. Với vị trí đặc địa này kinh tế nông nghiệp phát triển mạnh làm bệ đỡ cho sự phát triển các ngành thủ công khác để từ đó với những nhân tố nội sinh được xác lập từ hàng ngàn năm trước trong quá khứ tiếp thu

những thành tựu của nhân loại từ vật chất (nguyên liệu, khoa học, kỹ thuật) đến tinh thần (tôn giáo, tổ chức xã hội) tạo điều kiện xác lập một cơ cấu tổ chức, cấu trúc hợp lý xã hội ngay trong lòng khu vực Óc Eo-Ba Thê. Những điều kiện thuận lợi về mặt địa lý này đã được minh chứng xác thực qua những kết quả nghiên cứu của giới khoa học trong và ngoài nước trong 6 thập niên qua cho thấy cộng đồng cư dân Óc Eo cổ đã khai thác và khai thác có hiệu quả vùng đất Nam Bộ và đã tạo lập nên những giá trị lịch sử đầu tiên trong việc khai phá vùng đất Nam Bộ và đã để lại một di sản quý giá mà hiện nay nó là một phần quan trọng trong khối di sản văn hóa của dân tộc.

Khu vực Óc Eo-Ba Thê đã có một sưu tập hiện vật lớn có giá trị do L. Malleret thu thập đang được lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam (TPHCM) cùng một khối lượng di vật được các nhà khảo cổ học Việt Nam và Bảo tàng An Giang thu thập từ sau năm 1975 đến nay đang lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh An Giang sẽ là một sưu tập hiện vật lớn, thuộc loại quý hiếm gồm nhiều loại hình, chất liệu phản ánh phong cách nghệ thuật Phù Nam. Trong tập hợp hiện vật này có nhiều sản phẩm có cấu tạo phức tạp được tiếp thu kỹ thuật chế tác từ những trung tâm văn hóa lớn ở vùng Nam Ấn, giao lưu văn hóa với nhiều nước trên thế giới như Ấn Độ, Trung Hoa, La Mã,... minh chứng cho một thời phát triển rực rỡ của thành phố cổ này.

Tư liệu hiện vật trên đủ sức để hình thành một bảo tàng có tầm khu vực cho khu di tích Óc Eo-Ba Thê để cùng với những khu di tích đã khai quật đang trưng bày tại chỗ và những di tích khác sẽ được khai quật trong tương lai góp phần một cách hữu

hiệu cho việc xác định giá trị nổi bật của khu di tích này cũng như góp phần quan trọng trong việc phát huy giá trị khu di tích.

Như vậy, với những yếu tố trên, khu di tích Óc Eo-Ba Thê đã xác lập được giá trị nổi bật nhất trong toàn bộ chuỗi di tích phát hiện được trên toàn vùng đất Nam Bộ.

Giá trị nổi bật của khu di tích Óc Eo-Ba Thê chính là thiết lập nên một đô thị-cảng thị giữ vai trò chủ đạo trong bối cảnh văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ và là đô thị có cấu trúc hoàn chỉnh sớm nhất khu vực Đông Nam Á với cấu trúc rõ ràng với đỉnh núi Ba Thê làm trung tâm tôn giáo-quyền lực là chính và vùng chân núi là khu vực cư trú, còn cánh đồng Óc Eo là khu vực cư trú, sản xuất và giao thương buôn bán có vai trò chủ đạo còn những công trình kiến trúc tôn giáo trên những gò đất cao chiếm tỷ lệ thấp hơn.

Hệ thống giao thông cổ trong khu vực này đủ khả năng để phục dựng một cách cơ bản và có đủ điều kiện để hình dung đầy đủ diện mạo khu đô thị cổ Óc Eo-Ba Thê. Và cũng để nhận diện Óc Eo là trung tâm kinh tế của vương quốc Phù Nam và của vùng Đông Nam Á, là cảng thị quan trọng nằm trên con đường mậu dịch Đông-Tây vào những thế kỷ đầu Công nguyên. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Linh Côn. 2004. *Di chỉ cư trú văn hóa Óc Eo ở khu di tích Óc Eo-Ba Thê (An Giang)*. Tư liệu Trung tâm Khảo cổ học.
2. Đào Linh Côn. 2010. *Giá trị văn hóa Óc Eo ở miền Tây Nam Bộ (qua tư liệu hiện có)*. Tư liệu Đề tài cấp Bộ.
3. Hà Văn Tấn. 1997. *Óc Eo - Những yếu tố* (Xem tiếp trang 71)

(Tiếp theo trang 55)

nội sinh và ngoại sinh. Trong: *Theo dấu vết các văn hóa cổ*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

4. Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải. 1995. *Văn hóa Óc Eo - Những khám phá mới*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

5. Lương Ninh. 1992. *Văn hóa Óc Eo và văn hóa Phù Nam*. Tạp chí Khảo cổ học. Số 3.

6. Nguyễn Hữu Tâm. 2004. *Khái quát về Phù Nam-Chân Lạp qua ghi chép của các thư tịch cổ Trung Quốc*. Trong: *Văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam. Kỷ yếu Hội thảo khoa học nhân 60 năm phát hiện văn hóa Óc Eo-Phù Nam (1944-2004)*, tr. 256-310. Hà Nội: Nxb. Thế Giới.

7. Phan Huy Lê. 2007. *Qua di tích văn hóa Óc*

Eo và thư tịch cổ thử nhận diện nước Phù Nam. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. Số 11 (379).

8. Phan Huy Lê. 2008. *Thử nhận diện nước Phù Nam qua tư liệu thư tịch và khảo cổ học*. Trong: *Văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.

9. Võ Sĩ Khải. 2002. *Văn hóa đồng bằng Nam Bộ (Di tích kiến trúc cổ)*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

10. Võ Sĩ Khải. 2008. *Xã hội Ba Thê-Óc Eo mười thế kỷ đầu sau Công nguyên*. Trong: *Một số vấn đề khảo cổ học ở miền Nam Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

11. Võ Sĩ Khải. 2008. *Văn hóa Óc Eo sáu mươi năm nhìn lại*. Trong: *Văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.